

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2011/QĐ-UBND

*Kiên Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý
công chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 615/TTr-SNV ngày 26 tháng 10 năm 2011 về việc ban hành Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng

và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang”.

Điều 2. Căn cứ nội dung phân cấp này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành quy định phân cấp quản lý công chức cho các cơ quan hành chính trực thuộc.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 23/2005/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính thuộc tỉnh Kiên Giang.

2. Thay thế nội dung phân cấp quản lý đối với công chức tại các quyết định sau đây:

a) Quyết định số 22/2005/QĐ-UB ngày 08 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp thuộc tỉnh Kiên Giang.

b) Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân cấp ký quyết định lương công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp trong tỉnh Kiên Giang.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Công chức theo Quy định này bao gồm:

1. Những người làm việc tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện được quy định tại Điều 6 của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ, quy định những người là công chức;

2. Những người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (không bao gồm các đơn vị sự nghiệp tự trang trải toàn bộ kinh phí hoạt động), được quy định tại Khoản 4, Điều 11 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

3. Người giữ các vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, được quy định tại Khoản 5, Điều 11 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý

1. Tuyển dụng công chức;

2. Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, nâng bậc, xếp lương và miễn nhiệm ngạch thanh tra đối với công chức;

3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;

4. Điều động, biệt phái, luân chuyển công chức;
5. Đánh giá, xếp loại công chức;
6. Đào tạo, bồi dưỡng công chức;
7. Quản lý biên chế công chức;
8. Khen thưởng, kỷ luật công chức;
9. Quản lý hồ sơ công chức;
10. Báo cáo, thống kê số lượng và chất lượng công chức;
11. Thực hiện chế độ thôi việc và nghỉ hưu đối với công chức.

Chương II

PHÂN CẤP VIỆC TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

Điều 4. Tuyển dụng công chức

1. Việc tuyển dụng công chức thông qua các hình thức: Thi tuyển, xét tuyển và tiếp nhận không qua thi đối với trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

2. Cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 25 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ được xét chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên.

Điều 5. Thẩm quyền tuyển dụng công chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng công chức từ cấp huyện trở lên thông qua hình thức thi tuyển;

b) Xét tuyển đối với những người có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức; có cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Trường hợp đặc biệt, sau khi được Bộ Nội vụ thống nhất sẽ tổ chức tiếp nhận không qua thi tuyển theo quy định;

d) Quyết định chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên;

đ) Phê duyệt kết quả thi tuyển và xét tuyển công chức hàng năm.

2. Sở Nội vụ

a) Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và thông báo tuyển dụng công chức từ cấp huyện trở lên. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nội vụ và tổ chức tiếp nhận công chức trong trường hợp đặc biệt. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức và Hội đồng kiểm tra sát hạch đối với những trường hợp tiếp nhận không qua thi tuyển;

c) Giúp Hội đồng tuyển dụng công chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

d) Căn cứ phê duyệt kết quả tuyển dụng kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh, ra quyết định tuyển dụng đối với từng công chức trúng tuyển;

đ) Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức quy định tại Khoản 3, Điều 18 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 24 của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức hàng năm trên cơ sở yêu cầu công việc, vị trí việc làm và số lượng biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ);

b) Bố trí việc làm, quyết định cử người hướng dẫn tập sự đối với người tập sự. Đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự, có văn bản đề nghị Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng;

c) Thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch và lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Đề nghị Sở Nội vụ hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại Điểm đ, Khoản 2 Điều này.

Điều 6. Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, nâng bậc, xếp lương và miễn nhiệm ngạch thanh tra đối với công chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch Chuyên viên chính và tương đương, sau khi công chức đạt kỳ thi nâng ngạch; công chức có thông báo nghỉ hưu đủ điều kiện nâng ngạch (hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép đủ điều kiện nâng ngạch); công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Xét chuyển ngạch và bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính theo đề nghị của Hội đồng xét chuyển ngạch thanh tra của tỉnh. Miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính theo đề nghị của Sở Nội vụ;

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với: Công chức ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương, công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Nội vụ;

d) Chuyển xếp lương ngạch Chuyên viên chính và tương đương cho công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Đề nghị Bộ Nội vụ quyết định chuyển ngạch, xếp lại lương, bổ nhiệm vào ngạch và thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức giữ ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương (trừ trường hợp công chức đạt kỳ thi nâng ngạch từ Chuyên viên chính lên Chuyên viên cao cấp do Bộ Nội vụ tổ chức);

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi nâng ngạch công chức từ Nhân viên lên Cán sự và tương đương; từ Nhân viên, Cán sự và tương đương lên Chuyên viên và tương đương. Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch, công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch theo đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Sở Nội vụ

a) Bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch Chuyên viên và tương đương trở xuống sau khi công chức hết thời gian tập sự; công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định công nhận đạt kỳ thi nâng ngạch từ Chuyên viên trở xuống;

b) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức ngạch Chuyên viên chính và tương đương; thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức ngạch Chuyên viên và tương đương trở xuống.

c) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, nâng bậc, xếp lương công chức; miễn nhiệm ngạch thanh tra quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chuyển ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức ngạch Chuyên viên và tương đương trở xuống.

Điều 7. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ

tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân và một số chức danh khác do pháp luật quy định;

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh do pháp luật quy định).

Điều 8. Điều động, luân chuyển, biệt phái công chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức tại Khoản 1, Điều 7 của Quy định này;

2. Sở Nội vụ quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức ra ngoài phạm vi quản lý của sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh);

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức trong nội bộ các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 9. Đánh giá, xếp loại công chức

Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại công chức thuộc thẩm quyền quản lý hàng năm và đánh giá công chức trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, khi kết thúc thời gian luân chuyển, biệt phái theo quy định.

Điều 10. Đào tạo, bồi dưỡng công chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử công chức đi đào tạo sau đại học và công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

2. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức định kỳ hàng năm; phối hợp với các ngành chức năng và cơ sở đào tạo, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được phê duyệt. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức trong quy hoạch, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy hoạch. Quyết định cử công chức đi đào tạo ở bậc đại học;

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ vào tháng 7 hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc phạm vi quản lý của năm kế tiếp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 11. Quản lý biên chế công chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua biên chế hành chính hàng năm của tỉnh trước khi trình Bộ Nội vụ quyết định;

b) Quyết định giao chỉ tiêu biên chế hành chính hàng năm cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Sở Nội vụ

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu biên chế hành chính hàng năm cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; rà soát, nắm tình hình sử dụng biên chế hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh và trình Bộ Nội vụ kế hoạch biên chế hành chính hàng năm của tỉnh.

3. Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Định kỳ cuối tháng 5 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình sử dụng biên chế được giao và xây dựng kế hoạch biên chế hành chính năm kế tiếp;

b) Phân bổ lại chỉ tiêu biên chế hành chính cho các cơ quan hành chính trực thuộc.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật công chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Khen thưởng bằng khen, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và trình Chính phủ khen thưởng công chức theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Quyết định kỷ luật công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo và công chức đang giữ ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định khen thưởng giấy khen, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, danh hiệu lao động tiên tiến cho tập thể và cá nhân thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho công chức quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Quyết định kỷ luật công chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 13. Quản lý hồ sơ công chức

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý hồ sơ công chức thuộc thẩm quyền quản lý của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Trực tiếp quản lý hồ sơ bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trực tiếp quản lý hồ sơ công chức thuộc phạm vi quản lý theo Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 14. Báo cáo, thống kê số lượng và chất lượng công chức

1. Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng công chức hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê số lượng, chất lượng công chức thuộc phạm vi quản lý, định kỳ hàng năm vào ngày 30 tháng 5 báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Thực hiện chế độ thôi việc và nghỉ hưu đối với công chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và công chức ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc đề nghị gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thi